

# MARKET LENS

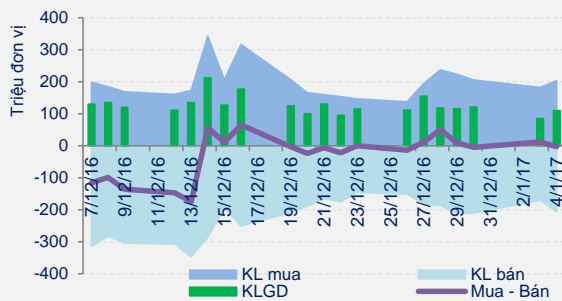
Phiên giao dịch ngày:

4/1/2017

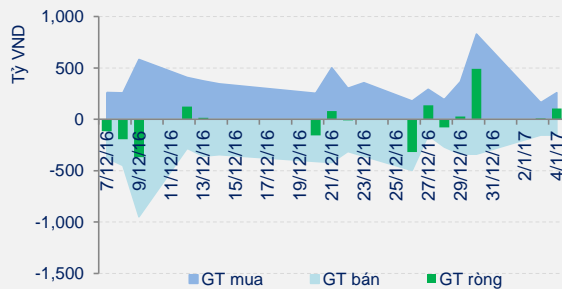
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	674.70	81.53
% Thay đổi	↑ 0.40%	↑ 0.16%
KLGD (CP)	109,831,504	26,619,270
GTGD (tỷ đồng)	2,105.68	259.84
Tổng cung (CP)	206,187,200	56,527,200
Tổng cầu (CP)	203,072,540	43,885,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,180,960	83,264
KL mua (CP)	6,636,260	908,300
GT mua (tỷ đồng)	259.27	13.67
GT bán (tỷ đồng)	153.67	1.69
GT ròng (tỷ đồng)	105.60	11.97

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.24%	10.6	2.0	2.7%
Công nghiệp	↑ 0.30%	19.8	3.8	34.2%
Dầu khí	↑ 1.14%	13.2	0.6	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.55%	19.7	3.6	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.33%	25.5	2.9	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.46%	19.0	6.5	15.0%
Ngân hàng	↑ 4.57%	13.4	1.8	9.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.22%	10.6	2.1	12.1%
Tài chính	↓ -0.19%	27.3	2.8	19.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.50%	18.4	2.4	1.3%
VN - Index	↑ 0.40%	17.0	4.1	95.6%
HNX - Index	↑ 0.16%	10.3	1.6	4.4%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và thanh khoản cũng tăng nhẹ. Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,69 điểm (0,4%) lên 674,7 điểm; HNX-Index tăng 0,13 điểm (0,16%) lên 81,53 điểm. Giá trị giao dịch trên 2 sàn tăng lên nhưng vẫn ở mức thấp với 2.387 tỷ đồng ứng với khối lượng đạt 137 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 351 tỷ đồng. ITA đóng cửa ở mức tham chiếu 3.940 đồng và khớp lệnh nhiều nhất phiên với 6,6 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường ở mức trung tính với 205 mã tăng, 127 mã đứng giá, 237 mã giảm. Nhóm cổ phiếu dầu khí và cổ phiếu ngân hàng là tâm điểm trong phiên hôm nay, cũng là những nhân tố ảnh hưởng nhiều nhất đến biến động của cả 2 chỉ số chính. Chiều tích cực có GAS tăng 1.400 đồng (+2,3%), PVS tăng 500 đồng (+3%), CTG tăng 300 đồng (+1,9%), BID tăng 300 đồng (+2%), ACB tăng 100 đồng (+0,5%). Ở chiều tiêu cực, vẫn có những cổ phiếu giảm điểm đã làm chặn bớt đà tăng của thị trường như VCB (-0,7%), STB (-6,7%), MBB (-1,1%). Các cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục có diễn biến phân hóa, với bên tăng điểm tốt là VIC (+1,1%), MSN (+1,8%), VCG (+2,9%), VNR (+3,8%). Ở chiều giảm điểm, có sự góp mặt của SBT (-2,3%). Trong phiên hôm nay, cũng chứng kiến dòng tiền đổ vào những cổ phiếu cơ bản tốt, nhằm đón đầu KQKD năm 2016 như AAA, CVT, EVE.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường duy trì được đà tăng điểm nhẹ. Thanh khoản cũng được cải thiện tích cực hơn so với phiên trước. Do vậy, theo quan điểm của chúng tôi, Vn-index có thể tiếp tục tăng điểm để test lại mốc kháng cự tại 680 điểm trong 2 phiên cuối tuần. Vùng hỗ trợ nằm trong khoảng 669-671 điểm. Nếu như thị trường tiếp tục tăng điểm với thanh khoản tốt, nhà đầu tư có thể canh mua thêm tại các nhịp điều chỉnh giảm trong phiên. Tuy nhiên, việc duy trì tỷ trọng hợp lý cũng như hạn chế sử dụng margin vẫn nên được ưu tiên trong giai đoạn này, nhất là khi chỉ còn vài tuần nữa là tới kỳ nghỉ lễ Tết âm lịch. Bên cạnh đó, nhằm hạn chế rủi ro, nhà đầu tư cũng chỉ nên tập trung giải ngân vào những mã có nền tảng cơ bản tốt với kết quả kinh doanh cả năm 2016 tích cực.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 675.93 điểm vào giữa phiên giao dịch sáng.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/1/2017

Phiên chiều, đà giảm chùn xuống. Phiên ATC, lực cầu trở lại kéo chỉ số lên. Kết phiên, VN-Index tăng 2,69 điểm (0,4%) lên 674,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 1.400 đồng, VIC tăng 450 đồng, CTG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 250 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index cũng trong sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất tại 82,16 điểm vào khoảng hơn 10h. Từ đó trở đi, đà tăng yếu dần về thời gian chiều, chỉ còn tăng điểm nhẹ quanh tham chiếu. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,13 điểm (0,16%) lên 81,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 500 đồng, VCG tăng 400 đồng, VNR tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH giảm 700 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 105,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,5 triệu cổ phiếu. VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 25,1 tỷ đồng tương ứng với 198 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GTN với 22,7 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 148 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 825 nghìn cổ phiếu. PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 7 tỷ đồng tương ứng với 409 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 253 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là mã bị bán ròng nhiều nhất với 519 triệu đồng tương ứng với 39 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát hơn 741 nghìn tỷ đồng

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước (KBNN), tính đến ngày 31-12-2016, hệ thống KBNN thực hiện kiểm soát đạt 741.386 tỷ đồng, đạt 88,6% dự toán chi thường xuyên năm 2016.

### Cảng Liên Chiểu thành trung tâm logistics

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã đồng ý quy hoạch phát triển cảng Liên Chiểu thành trung tâm logistics của cảng Đà Nẵng và đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc các cách thức khác phù hợp.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay, tín hiệu ngắn hạn của chỉ số được duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 666-668 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 679,9 điểm (đỉnh phiên 19/12). Tín hiệu trung hạn vẫn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 665-669 điểm (MA20-50). VN-Index tiếp tục ở trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 671 điểm (MA100). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể điều chỉnh nhẹ để kiểm tra lại vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 669-671 điểm, nếu lực cầu đủ tốt thì chỉ số có thể hồi phục từ đây để hướng đến mốc kháng cự tiếp theo tại 679,9 điểm (đỉnh phiên 19/12).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay, tín hiệu ngắn hạn của chỉ số duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 79,9-80,3 điểm (MA5-10). Tín hiệu trung hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 80,5 điểm (MA50). Tuy nhiên, HNX-Index vẫn ở trong thị trường giá xuống (bear market) với vùng kháng cự trong khoảng 82,3-82,4 điểm (MA100-200). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến kháng cự gần nhất tại 82,3 điểm (MA100), nếu điều chỉnh xảy ra thì hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 80,5 điểm (MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,31 - 36,41 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 60.000 đồng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 4/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.162 đồng, tăng 4 đồng so với ngày hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 25 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 2,05 USD tương ứng 0,18% lên mức 1.164,05 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 25 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,18 điểm tương ứng 0,17% xuống 103,06 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0429 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2275 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 117,78 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 20 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,55 USD tương ứng 0,99% lên 56,02 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,46 USD tương ứng 0,88% lên 52,79 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết phiên giao dịch ngày 3/1, Chỉ số Dow Jones tăng 119,16 điểm tương ứng 0,6% lên 19.881,76 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 45,97 điểm tương ứng 0,85% lên 5.429,08 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 19 điểm tương ứng 0,85% lên 2.257,83 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
<b>VNS</b>	2/12/2016	32-33	32.45	1.1%	30	40	3 tháng	Đang mở

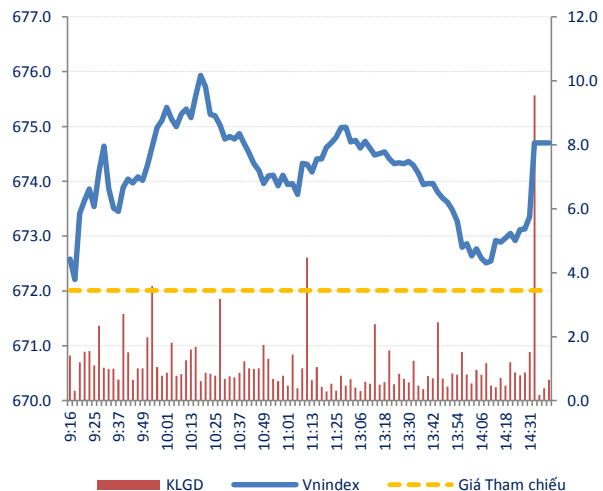
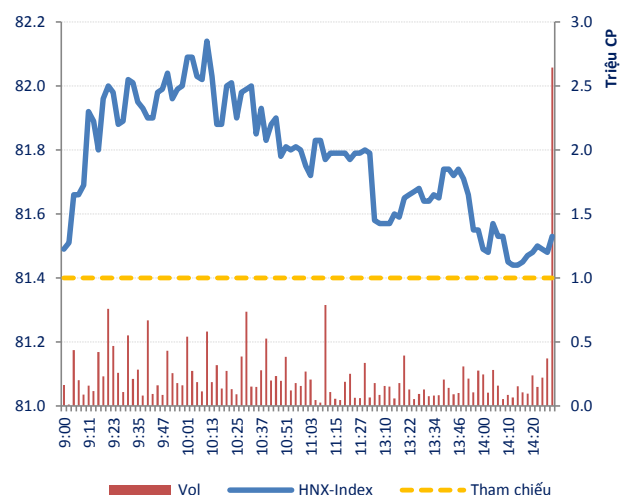
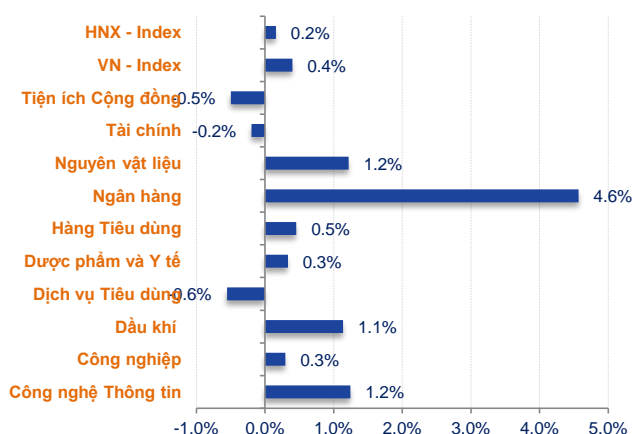
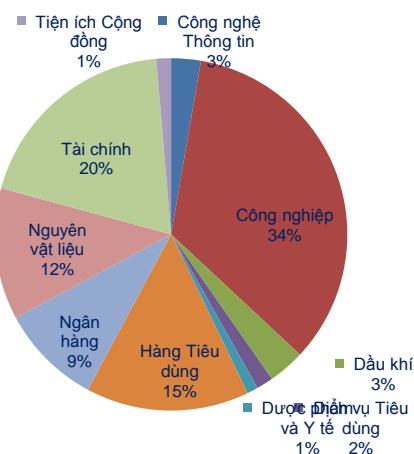
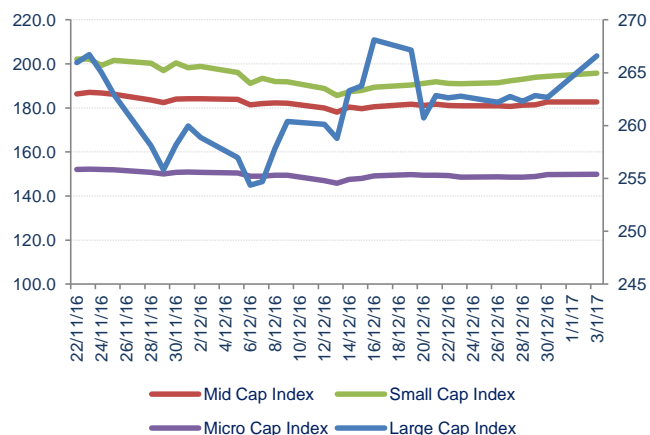
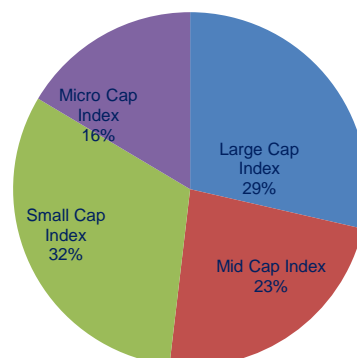
**Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:**

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GTN	1,259,430	BID	154,250
2	SSI	306,040	HBC	148,450
3	KBC	256,830	DXG	89,480
4	PVD	210,960	NT2	85,600
5	MSN	200,570	PAC	80,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	409,000	VND	39,000
2	HUT	253,000	BCC	16,100
3	API	70,000	SD7	4,300
4	BVS	32,106	PVC	3,000
5	SHB	20,000	PVI	3,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ITA	3.94	3.94	⇒	0.00%	6,926,710
HQC	2.30	2.27	↓	-1.30%	6,774,560
HAG	5.35	5.50	↑	2.80%	5,368,690
BID	15.15	15.45	↑	1.98%	5,026,470
FLC	5.23	5.13	↓	-1.91%	4,846,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	4.70	4.70	⇒	0.00%	2,691,898
VCG	13.60	14.00	↑	2.94%	2,535,494
CEO	12.40	12.40	⇒	0.00%	2,014,907
PVS	16.70	17.20	↑	2.99%	1,594,950
KLF	2.30	2.30	⇒	0.00%	1,492,460

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	50.00	53.50	3.50	↑ 7.00%
LGC	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
DTA	2.59	2.77	0.18	↑ 6.95%
HU3	7.80	8.34	0.54	↑ 6.92%
BTT	32.05	34.25	2.20	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%
VIE	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%
SGH	20.50	22.30	1.80	↑ 8.78%
NHA	12.40	13.40	1.00	↑ 8.06%
NDF	2.60	2.80	0.20	↑ 7.69%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STK	20.80	19.35	-1.45	↓ -6.97%
ATG	4.91	4.57	-0.34	↓ -6.92%
DHM	7.22	6.72	-0.50	↓ -6.93%
CDO	8.41	7.83	-0.58	↓ -6.90%
HOT	29.00	27.00	-2.00	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OCH	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
L61	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
SIC	29.70	26.80	-2.90	↓ -9.76%
DPC	37.90	34.20	-3.70	↓ -9.76%
PCN	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%

(\*) Giá điều chỉnh





## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,926,710	0.3%	29	134.2	0.4
HQC	6,774,560	15.4%	1,480	1.5	0.2
HAG	5,368,690	-8.4%	(1,851)	-	0.3
BID	5,026,470	15.1%	1,884	8.2	1.2
FLC	4,846,460	13.4%	1,731	3.0	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,691,898	7.4%	838	5.6	0.4
VCG	2,535,494	5.5%	906	15.5	1.1
CEO	2,014,907	14.1%	2,109	5.9	1.0
PVS	1,594,950	8.9%	2,366	7.3	0.7
KLF	1,492,460	-0.5%	(55)	-	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTL	↑ 7.0%	36.1%	6,535	8.2	3.0
LGC	↑ 7.0%	13.5%	1,942	12.7	1.9
DTA	↑ 6.9%	-1.8%	(171)	-	0.3
HU3	↑ 6.9%	11.7%	2,088	4.0	0.5
BTT	↑ 6.9%	11.1%	2,961	11.6	1.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNT	↑ 10.0%	16.0%	2,527	12.6	2.0
VIE	↑ 9.5%	-12.4%	(1,096)	-	0.6
SGH	↑ 8.8%	12.0%	1,051	21.2	2.0
NHA	↑ 8.1%	11.4%	1,252	10.7	1.2
NDF	↑ 7.7%	-4.3%	(453)	-	0.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GTN	1,259,430	1.4%	148	122.0	1.7
SSI	306,040	14.9%	2,179	9.2	1.3
KBC	256,830	9.5%	1,689	8.3	0.9
PVD	210,960	1.2%	424	50.5	0.6
MSN	200,570	11.3%	3,702	17.2	2.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	409,000	8.9%	2,366	7.3	0.7
HUT	253,000	20.3%	3,005	3.8	0.9
API	70,000	-14.4%	(1,542)	-	0.9
BVS	32,106	6.9%	1,411	11.5	0.8
SHB	20,000	7.4%	838	5.6	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	184,186	43.1%	6,521	19.5	9.0
VCB	133,117	14.3%	1,875	19.7	2.8
SAB	126,332	28.1%	6,335	31.1	9.4
GAS	117,671	11.7%	2,618	23.5	2.9
VIC	110,916	4.6%	731	57.5	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	18,831	8.8%	1,189	16.1	1.3
VCS	7,686	51.6%	11,233	11.4	5.0
PVS	7,683	8.9%	2,366	7.3	0.7
VCG	6,184	5.5%	906	15.5	1.1
NTP	5,786	22.5%	5,240	14.8	3.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.61	-7.1%	(1,032)	-	0.5
HAG	3.78	-8.4%	(1,851)	-	0.3
TMT	3.61	13.1%	1,494	10.0	1.3
SVT	2.94	2.0%	229	46.3	0.9
VHG	2.93	-0.3%	(38)	-	0.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	6.73	3.6%	439	4.8	0.2
HKB	4.84	3.0%	384	5.5	0.2
KTS	2.92	30.1%	8,323	5.0	1.5
VCG	2.90	5.5%	906	15.5	1.1
SVN	2.89	6.9%	737	2.2	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779